TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2023
V/v: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Hoàng Văn Ngân

2- Bà Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 08/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 02/3/2023 về việc: "*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/ QĐ_HPT ngày 08/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng V; sinh năm1975; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Bị đơn: Chị Tráng Thị P; sinh năm1977; dân tộc : Hán ; nghề nghiệp : Tự do

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường D, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Nguyễn Đăng V bày: Anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P sống chung từ năm 1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau hay cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Đăng V đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng đối với chị Tráng Thị P .

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang Trường,sinh ngày 18/4/1995; Nguyễn Thị Hường ; sinh ngày 18/9/1998. Hiện đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Tráng Thị P kiến trình bày anh Nguyễn Đăng V và chị sống chung từ năm 1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND theo quy định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh Nguyễn Đăng V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng nhất trí được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang Trường, sinh ngày 18/4/1995 ; Nguyễn Thị Hường; sinh ngày 18/9/1998. Hiện đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đăng V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị Tráng Thị P . Đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023. Tòa án đã mở phiên tòa để giải quyết vụ án và đã tống đạt quyết định xét xử hợp lệ cho nguyên đơn và bị đơn nhưng nguyên đơn vàbị đơn không đến tham gia phiên tòa. Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là 27/6/2023.Thủ tục đã được tống đạt hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên áp dụng điểm a,b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P chung sống với nhau như vợ chồng, từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống chung, từ tháng 11 năm 2010, anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Nguyễn Đăng V có yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn với chị Tráng Thị P. Như vậy, việc chung sống của anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh Nguyễn Đăng V đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn nhưng do các bên không đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang Trường, sinh ngày 18/4/1995 ; Nguyễn Thị Hường ; sinh ngày

18/9/1998. Hiện đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 ;Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đăng V và chị Tráng Thị P

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000082 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBNDPhường Duyên hải,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân